

TÌNH HÌNH BÁO CHÍ Ở HUẾ TỪ NĂM 1913 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1927

Nguyễn Thị Thùy Nhung

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thuy Nhung107@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/11/2017; ngày hoàn thành phản biện: 11/12/2017; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Báo chí là biểu hiện cho sự văn minh, tiến bộ của xã hội loài người. Sự ra đời của báo chí ở Việt Nam là một thành tựu lớn đối với lịch sử dân tộc. Cùng với báo chí cả nước, báo chí Huế trước năm 1945 đã đạt được nhiều thành tựu và có những đóng góp to lớn trên nhiều mặt của đời sống xã hội. Mặc dù vậy, so với hai đầu đất nước, báo chí Huế ra đời muộn hơn. Bởi Huế nói riêng và Trung Kỳ nói chung là nơi tập trung cơ quan đầu não của chính quyền thực dân, phong kiến nên chính sách cai trị của Pháp ở nơi đây và Huế luôn khắt khe hơn các vùng miền khác. Phạm vi bài viết sẽ tìm hiểu tình hình báo chí xuất bản ở Huế từ năm 1913 (khi tờ báo đầu tiên xuất hiện) đến trước năm 1927 (trước khi tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Huế ra đời – tờ *Tiếng Dân*).

Từ khóa: Báo chí Huế; Tình hình báo chí Huế, Trung kỳ.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong bối cảnh chung của cả nước, Trung Kỳ nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng cũng có những thay đổi về chính trị, văn hoá, xã hội.

Tình hình chính trị ở Trung Kỳ mang sắc thái riêng, không giống ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ, nhưng bản chất chế độ thống trị thực dân là một. Ở đây về mặt hình thức có hai chế độ song song tồn tại, đó là chính quyền Pháp và phong kiến Nam triều. Nhưng thực ra, đó chỉ là thủ đoạn cai trị của thực dân Pháp nhằm lợi dụng bộ máy phong kiến suy tàn để áp bức, bóc lột nhân dân. Trong Thông tư ngày 24/8/1898, Khâm sứ Trung Kỳ đã tuyên bố: “*từ nay, trên Vương quốc An Nam không tồn tại hai chính quyền nữa, mà chỉ có một chính phủ duy nhất thôi... Khâm sứ Trung Kỳ có nhiệm vụ phải quản lý và không chế mọi hoạt động của triều đình Huế*” [6, tr.59-60].

Ngày 24/2/1926, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định đổi tên Hội đồng Tư vấn Trung Kỳ thành Viện Nhân dân đại biểu Trung Kỳ. Đại biểu được bầu vào viện

Tình hình báo chí ở Huế từ năm 1913 đến trước năm 1927

phải là chánh phó tổng, chánh phó hương hội, trưởng phố, viên chức, nhà buôn, người có bằng tiểu học trở lên. Viện có chức năng thảo luận, đề đạt nguyện vọng, góp ý kiến với chính quyền nhưng tuyệt đối không được đụng chạm đến vấn đề chính trị. Trong buổi khai mạc đầu tiên của Viện Dân biểu Trung Kỳ, Toàn quyền Pasquier đã phát biểu về chức năng của những người đại diện dân chúng là “*các ông phải làm thế nào để kẻ cày ruộng, người hái củi, người làm thợ, ông hào mục trong thôn quê cho đến người buôn bán, kẻ chuyên môn kỹ thuật, ai nấy đều công nhận hậu vận của nước là ở trong tay họ*”. Một số trí thức tiến bộ ứng cử làm nghị viên với ý thức đại diện cho dân, dùng diễn đàn nghị viện để bênh vực dân chúng, đã đắc cử, trong số đó có Huỳnh Thúc Kháng, Lê Văn Huân, Hoàng Đức Trạch. Tuy nhiên, không lâu sau đó, những trí thức trên đã nhận thấy bản chất bộ mặt dân chủ giả hiệu của Viện Dân biểu Trung Kỳ nên đã xin từ chức [8, tr.260-263].

Có thể thấy rằng, Khâm sứ, Công sứ và vua quan trong triều đình Huế, Phủ doãn Thừa Thiên, Đốc lý Thành phố Huế đã câu kết với nhau chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau. Toà Khâm sứ, Toà Công sứ Pháp chi phối mọi hoạt động của triều đình Huế và Phủ doãn Thừa Thiên. Trong lĩnh vực tổ chức cai trị, người Pháp luôn giữ vị trí chỉ huy, quan lại Nam triều chỉ là người thừa hành. Thực dân Pháp luôn tìm mọi cách vô hiệu hoá triều đình, thủ tiêu quyền lực thực sự của quan lại Nam triều để tập trung quyền lực vào tay chúng [8, tr.264].

Như vậy, bối cảnh lịch sử Thừa Thiên Huế trong những năm đầu thế kỷ XX hoàn toàn không thuận lợi cho báo chí hoạt động và phát triển. Đó là lý do mà phải đến năm 1913, tờ báo đầu tiên ở Huế mới ra đời bằng tiếng Pháp – tờ *Rigolo*. Từ năm 1913 đến trước năm 1927 (trước khi tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Huế ra đời là tờ *Tiếng Dân*), báo chí Huế phát triển dè dặt chỉ với hai tờ báo tiếng Pháp và chưa có báo chí tiếng Việt. Bài viết muốn tìm hiểu rõ hơn sự ra đời và phát triển của báo chí Huế trong giai đoạn khó khăn ban đầu này.

NỘI DUNG

1. VỀ CHÍNH SÁCH BÁO CHÍ CỦA THỰC DÂN PHÁP TRƯỚC NĂM 1927

Song song với việc áp đặt chế độ cai trị tàn bạo lên đất nước ta trên nhiều mặt, thực dân Pháp còn thi hành một chế độ báo chí hà khắc không chỉ ở Việt Nam mà ở các thuộc địa khác của Pháp. Chính chế độ báo chí đó đã ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình xuất bản báo chí ở Việt Nam nói chung và Huế nói riêng.

Diễn lại một vài Đạo luật, Sắc lệnh về báo chí mà thực dân Pháp ban hành cho các xứ thuộc địa, trong đó có Việt Nam, chúng ta thấy rằng: Ngay từ năm 1881, thực dân Pháp đã ban hành Luật báo chí 29/7/1881, Luật thừa nhận tự do báo chí. Các điều 5, 6, 7 của Luật 1881 quy định rằng, dù báo chí xuất bản bằng tiếng Pháp hay tiếng bản

xứ đều tự do, muốn ra báo không cần phải có một điều kiện nào ngoài việc viên quản lý (sau là Giám đốc báo) phải có Quốc tịch Pháp, đã thành niên và có đăng ký thủ tục với Sở Biện lý. Tuy nhiên, sau một thời gian thi hành Luật báo chí trên, thực dân Pháp đã thấy ngay sự “nguy hiểm” của các điều khoản ghi trong luật, do vậy Pháp đã tung ra Sắc lệnh ngày 30/12/1898. Sắc lệnh này một mặt thừa nhận cho báo chí tiếng Pháp được tự do xuất bản, mặt khác buộc tất cả các báo tiếng Việt, tiếng Hán và các tiếng khác phải có giấy phép trước khi xuất bản [4, tr. 16-17]. Việc đòi hỏi phải có giấy phép trước khi xuất bản báo chí là một việc làm cần thiết của chính quyền trong mọi thời đại, ngay cả ở trong thời đại xã hội chủ nghĩa nhằm để quản lý việc xuất bản báo chí. Thế nhưng, yêu cầu này của chính quyền thực dân chính là nhằm mục đích hạn chế sự phát triển của báo chí ở thuộc địa.

Đến ngày 31/1/1922, Toàn quyền Đông Dương lại ra Nghị định áp dụng chế độ lưu chiếu đối với tất cả các xuất bản phẩm ở Đông Dương. Theo đó, quy định bắt buộc tất cả các nhà in sách báo phải nộp mỗi ấn phẩm 2 bản trong đó một bản được lưu trữ tại Thư viện Trung ương Hà Nội (sau này gọi là Thư viện Pasquier) và một bản lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Pháp ở Paris. Từ năm 1922 trở đi, tất cả các xuất bản phẩm ở Đông Dương đều được lưu trữ và ghi rõ trong tập *Danh mục ấn phẩm* (Liste des Imprimés) [5, tr.41].

Như vậy, càng về sau chính sách của thực dân Pháp đối với báo chí càng khắt khe hơn, thể hiện rõ nét ở Sắc lệnh ngày 30/12/1898. Từ đây, ở các xứ thuộc địa, báo chí bằng bất cứ thứ tiếng nào đều có thể bị đình chỉ bởi Nghị định của Toàn quyền và không một tờ báo tiếng Việt nào có thể xuất bản nếu không được phép của Toàn quyền Đông Dương. Giấy phép xuất bản chỉ được cấp với điều kiện là văn bản các bài đem đăng báo phải được Toàn quyền Đông Dương duyệt y. Giấy phép này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào và việc cấp giấy phép cũng rất hạn chế.

Cùng với những chính sách khắt khe đối với báo chí trước đó, trong giai đoạn này, thực dân Pháp tiếp tục thắt chặt hơn nữa điều kiện hoạt động của báo chí. Nói về chế độ báo chí của thực dân Pháp ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, trong cuốn *Đây “công lý” của thực dân Pháp ở Đông Dương* viết vào khoảng năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã cho rằng đây là một chế độ báo chí kỳ dị: “Trước khi đưa đi nhà in, tất cả các báo đều phải dịch ra tiếng Pháp và đưa đi kiểm duyệt. Những thông tin được in không được đả động gì đến những vấn đề chính trị hay tôn giáo, mà chỉ được đăng những tin tức thông thường, những vấn đề xảy ra có lợi cho Nhà nước. Khi đất nước bị một thiên tai nào, lụt lội, bão táp, đói kém... phòng kiểm duyệt cấm báo không được cho dân chúng biết những tin “không vui” ấy, cấm báo không được mở lạc quyền giúp những người bị nạn. Báo không có quyền gì dù chỉ bóng gió đến việc bầu cử Hội đồng thuộc địa hay Hội đồng hàng tỉnh. Có một tờ báo vì dịch ra tiếng Việt Nam đạo luật cấm những hành vi hôi lộ trong việc tuyển cử không những bị kiểm duyệt trắng mắt tờ báo mà còn bị khiển trách thêm nữa. Báo chí cũng không được nói đến đời sống đất đỏ, đến việc mất mùa, đến việc buôn gian bán lận của bọn quan cai

Tình hình báo chí ở Huế từ năm 1913 đến trước năm 1927

trị, đến những vụ đầu cơ đê tiện của bọn chủ đồn điền và chủ nhà máy người da trắng. Ngay những tờ báo có tán dương công đức của các công ty độc quyền và lòng vô tư của chính phủ một cách kém nhiệt tình cũng bị theo dõi bí mật rồi thậm chí đóng cửa" [1, tr.23].

Ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, dù không phải là xứ thuộc địa của Pháp nhưng chế độ báo chí cũng không có gì khác. Theo điều ước của hiệp ước được ký kết vào ngày 6/6/1884 giữa Pháp và triều đình Huế, thì một viên Khâm sứ đại diện cho chính phủ Pháp kiểm soát và điều khiển tất cả những liên lạc ngoại giao của triều đình Huế, và bảo đảm sự điều hành của nền bảo hộ; theo tinh thần của Sắc lệnh ngày 27/1/1886, viên Khâm sứ này nắm giữ hết tất cả những quyền hành của Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ, và từ khi 5 xứ Đông Dương hợp thành một Liên hiệp Pháp, viên Khâm sứ trên vẫn tiếp tục nắm giữ hết tất cả các quyền hành của chính phủ Đông Pháp, và chính ông ta bảo đảm hết tất cả những vấn đề trật tự và an ninh trong những điều kiện thích hợp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Riêng về báo chí Việt Nam, theo nội dung của bản Thông báo ngày 5/4/1889 thì "vì thiếu một luật pháp ban hành bởi nhà vua để nói rõ về vấn đề một chế độ báo chí trong những điều kiện có thể làm thỏa mãn những quyền lợi của người Pháp" cho nên viên Toàn quyền Đông Dương đã giao cho viên Khâm sứ nắm giữ tất cả những biện pháp cần thiết để đảm bảo nền an ninh ở các xứ bảo hộ này để đối đầu với báo chí địa phương [7, tr.41].

Như vậy, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy sự ngột ngạt trong các chính sách đối với báo chí của thực dân Pháp ở Việt Nam nói chung, ở Trung Kỳ và Huế nói riêng.

2. SỰ RA ĐỜI CỦA BÁO CHÍ Ở HUẾ

Ở hai đầu đất nước, vào nửa cuối thế kỷ XIX, đã có nhiều tờ báo tiếng Pháp, tiếng Hán và cả tiếng Việt ra đời. Ở Nam Kỳ, ngay từ ngày 29/9/1861, Bonard cho phát hành tờ *Le Bulletin Officiel de L'Expédition de la Cochinchine* viết bằng tiếng Pháp, phát hành mỗi tuần một số, nhằm đưa tin về những việc làm của Chỉ huy trưởng quân đội Pháp tại Nam Kỳ. Đây là tờ báo đầu tiên ra đời tại Việt Nam do thực dân Pháp thực hiện. Tiếp đó, năm 1862, Pháp cho ban hành thêm các tờ *Le Bulletin des Communes* và *Le Courrier de Saigon* (1862). Đến năm 1865, Pháp cho xuất bản tờ *Gia Định báo* bằng chữ Quốc ngữ, phát hành ngày 15 mỗi tháng, đầu tiên do Ernest Potteau quản lý, đến 16/9/1869 giao cho Trương Vĩnh Ký quản lý. Ở Bắc Kỳ, năm 1883, Pháp đã thiết lập nhà in đầu tiên và cho phát hành tờ báo tiếng Pháp của nhà cầm quyền là tờ *Le Bulletin du Comité d'Etudes Agricoles, Industrielles et Commerciales de l'Annam et du Tonkin*. Một năm sau, năm 1884, tờ *Avenir du Tonkin* của Jules Cousin ra đời. Năm 1892, *Đại Nam Đồng Văn Nhật Báo* ra đời, đến năm 1907 đổi tên thành *Đăng Cổ Tùng Báo* in bằng tiếng Hán

và Việt, với hai biên tập viên, Đào Nguyên Phổ giữ phần chữ Hán, Nguyễn Văn Vĩnh giữ phần Quốc ngữ. Năm 1905, có thêm tờ *Đại Việt Tân Báo* in song ngữ Hán Việt do Ernest Babut làm chủ và Đào Nguyên Phổ làm Chủ bút [2, tr.461-462].

Trong khi đó, ở Huế, phải đến năm 1913 mới có một tờ báo tiếng Pháp ra đời. Cụ thể là vào năm này, một nhóm thanh niên làm việc tại Toà Khâm sứ Pháp gồm Trần Thanh Địch¹, Lê Thanh Cảnh², Võ Chuẩn³ và một số bạn bè gồm 12 người đã chủ trương ra một tờ báo, lấy tên là *Le Rigolo* trong hoàn cảnh ở kinh đô Huế chưa có nhà in, chưa có cơ sở cung cấp giấy in báo. Số 1 ra đời tháng 12/1913 gồm 2 trang, trang 1 viết bằng tiếng Pháp, trang 2 viết bằng tiếng Việt. Ý tưởng của tờ báo là "làm một tờ báo chính trị, văn học, nghệ thuật, châm biếm..., một cơ quan bảo vệ quyền lợi Pháp Việt không có liên hệ với bất cứ một đảng chính trị nào". Những người sáng lập còn muốn tờ báo phải là "một cơ quan ngôn luận rất mạnh, một tờ báo có một số phát hành lớn nhất ở Việt Nam và sẽ được bán với một giá rất rẻ [7, tr.111]. Nhưng thực tế báo chỉ in bằng bản dập đồng sương trên "giấy học trò", bằng mực xấu và chỉ in vền vện 24 bản. Nội dung gồm một số bài xã thuyết, một bài về kinh tế, một bài về chính trị, mục văn chương có một bài thơ Đường luật và một câu hò mái đẩy, thời sự có cả tin ở Huế

¹ Trần Thanh Địch là nhà văn, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1916, tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên. Ông được sinh ra trong một gia đình quan lại lớn. Ông có một người anh trai là Trần Thanh Đạt, từng làm Thượng thư triều đình Huế, một anh trai khác là nhà phê bình – nghiên cứu văn học Trần Thanh Mai. Đầu những năm 30 của thế kỷ XX, khi còn là học sinh trung học, ông đã có những bài báo yêu nước, chống thực dân Pháp. Năm 1936, Trần Thanh Địch vào Sài Gòn tham gia làm báo với các nhà văn hoá như Thanh Nghị, Hoàng Trọng Miên, Thúc Tề, Hàn Mặc Tử... Năm 1945, ông trở về Huế tham gia Cách mạng Tháng Tám dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu. Là một trí thức cần mẫn, nghiêm túc và có kiến thức sâu rộng, ông đã xuất bản trên 40 tác phẩm gồm nhiều thể loại như: "Đôi mắt mèo", "Săn và bẫy thú", "Một căn cầu", "Thay màu cho xác chết", "Tìm hiểu truyện ngắn", "Con nhà quan"... Nhà văn Trần Thanh Địch được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương cao quý. (Theo <http://kimdong.vn/tran-thanh-dich>).

² Lê Thanh Cảnh sinh năm 1893, là bạn học cùng lớp với Nguyễn Sinh Cung tại lớp Trung học đệ nhị niên của trường Quốc học Huế thời kỳ 1907-1909. Năm 1914, Lê Thanh Cảnh cùng nhóm thanh niên tân học đã mở tờ báo tiếng Pháp "Le Rigolo" (Kẻ ngỗ nghịch) được coi là tờ báo đầu tiên của miền Trung. Về sau, năm 1927, Lê Thanh Cảnh là chủ biên tạp chí Thần Kinh, có phụ trương tiếng Pháp. Năm 1932, Lê Thanh Cảnh tham gia thành lập Hội An Nam Phật học tại Huế và là thành viên Ban quản trị hội. Năm 1937, Lê Thanh Cảnh trúng cử Viện Dân biểu Trung Kỳ và là Ủy viên thường trực. Về sau, Lê Thanh Cảnh là Chánh văn phòng của Bảo Đại. (Theo: http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/cuoc_hoi_ngo_5_nhan_vat_phi_thuong_o_mac-xay.html)

³ Võ Chuẩn sinh năm 1895 tại làng Thần Phù, huyện Hương Thủy, phủ Thừa Thiên (nay là phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên). Ông là trưởng nam của quan Lễ bộ Thượng thư Đông các Đại học sĩ Xuân Hòa hầu Võ Liêm và thuộc đời thứ 12 của vọng tộc Võ Tá. Thân mẫu của ông là cụ bà Tôn Nữ Thị Tiếp. Lúc trẻ, Võ Chuẩn từng theo học các trường Hậu bổ ở Huế và Thuộc địa ở Paris. Ban đầu, ông làm việc ở tòa hành chính Khâm sứ Trung Kỳ, rất mau chóng được thăng Tham tá của Tòa Khâm sứ (1923 - 1930). Năm 1930, Võ Chuẩn được chuyển ngạch sang làm quan chức Nam triều. Đến năm 1933 thì ông được bổ chức Quản đạo Kontum, 1938 thì làm Tuần vũ Quảng Bình, 1939 lại làm Tuần vũ Quảng Ngãi. Năm 1940, ông được thăng Tổng đốc Quảng Nam, hàm Thượng thư, trật chánh nhị phẩm. Không bao lâu sau thì về trí sĩ. Võ Chuẩn mất tại Sài Gòn vào năm 1956.

(Theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B5_Chu%E1%BA%A9n)

và tin thế giới, có mục tiêu thuyết. Trong chừng ấy người cũng có đủ cả chánh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, chánh quản lý, phó quản lý, chánh phó thủ quỹ, chánh phó thư ký, chủ bút, chủ bút dự khuyết, trợ bút các chuyên mục, phóng viên và một ban kiểm soát. Báo ra được 5 số thì Toà soạn họp Hội đồng bất thường để tự kết thúc sự nghiệp [3, tr.31-32].

Ngoài tờ *Le Rigolo*, ở Trung Kỳ còn có hai tờ yếu tử nữa, một tờ của Nguyễn Bá Trác, một tờ của Phan Bội Châu đều bị chết từ trong trứng nước [6, tr. 13]. Như vậy, cho đến năm 1913, mặc dù tờ *Le Rigolo* vẫn được ghi nhận là tờ báo khởi thủy ở Huế, nhưng nói về một tờ báo đúng nghĩa thì tờ báo này vẫn chưa đáp ứng đủ tiêu chí.

Sau những hoạt động ban đầu trên, báo chí Huế đã có sự phát triển mang tính chất bước ngoặt với sự vận động thành lập *Đô Thành Hiếu Cổ* hay còn gọi là *Hội Những người bạn Huế xưa* (Association des Amis du Vieux Huế) do Linh mục Léopold Cadière⁴ đề xuất, một nhóm người Pháp và quan lại Việt Nam hưởng ứng và được Khâm sứ Trung Kỳ J. E. Charles ký duyệt ngày 14/11/1913. Trong cuộc họp ra mắt Hội, Ban Trị sự đầu tiên được bầu do Domoutier làm Chủ tịch và Linh mục Cadière làm chủ bút của *Bulletin des Amis du Vieux Huế* (còn gọi là Tập san *B.A.V.H*) viết bằng tiếng Pháp ra đời từ tháng 1/1914, mỗi năm phát hành 4 số. Đây thực sự là một tập san nghiên cứu về Huế có uy tín, là tờ báo đầu tiên ở Huế có quy mô bề thế và bài viết có chất lượng. *B.A.V.H* được sự hỗ trợ rất tích cực của cả Pháp và Nam triều. Ngay từ khi mới thành lập, *Hội Những người bạn Huế xưa* đã được Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, Khâm sứ Pháp tại Huế và Giám đốc trường Viễn Đông Bác Cổ nhận làm Chủ tịch Danh dự và sau đó có cả vua Duy Tân và vua Khải Định. Trụ sở của Hội và cũng là nơi phát hành tờ *B.A.V.H* được đặt tại Tân Thư viện⁵. *B.A.V.H* hoạt động liên tục từ năm 1914 đến sau tháng 6/1944. Trước những biến động của thời cuộc, tạp chí tự đình bản và *Hội Những người bạn Huế xưa* cũng tự giải thể. Với 31 năm tồn tại, phát hành được 121 số, tạp chí *B.A.V.H* đã góp phần không nhỏ vào việc nghiên cứu Huế xưa, nhiều bài viết của tạp chí đến nay vẫn còn có giá trị tham khảo đối với giới nghiên cứu

⁴ Léopold Cadière sinh ngày 14 tháng 2 năm 1869, tại Aix-en-Provence, hạt Bouches-du-Rhône, miền Nam nước Pháp, trong một gia đình trại chủ. Thuở nhỏ, ông theo học tại địa phương từ tiểu học, lên trung học, rồi gia nhập Tiểu Chủng viện, sau đó là Đại Chủng viện Địa phận Aix vào ngày 21 tháng 12 năm 1888. Trong thời gian tu tập, ngày 6 tháng 6 năm 1890, ông gia nhập Chủng viện Hội Thừa Sai Paris (M.E.P). Hai năm sau, ông thụ phong chức Linh mục vào ngày 24 tháng 9 năm 1892. Chưa đầy một tháng sau, ông rời quê hương để thực hiện sứ vụ truyền giáo tại Đông Dương.

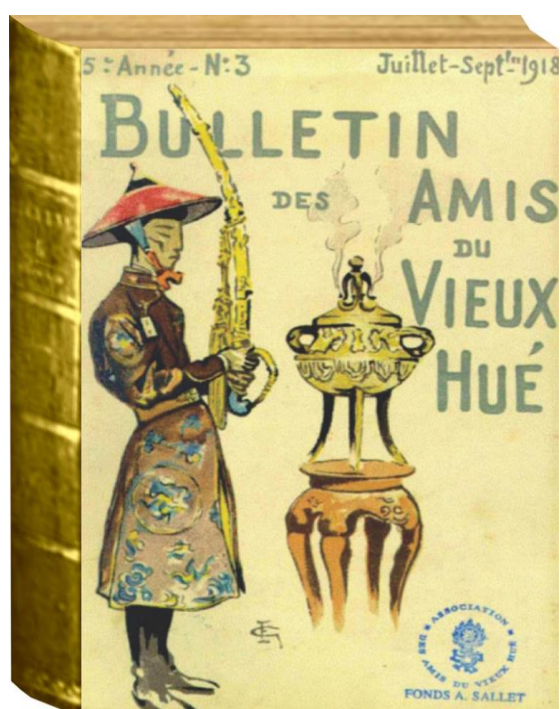
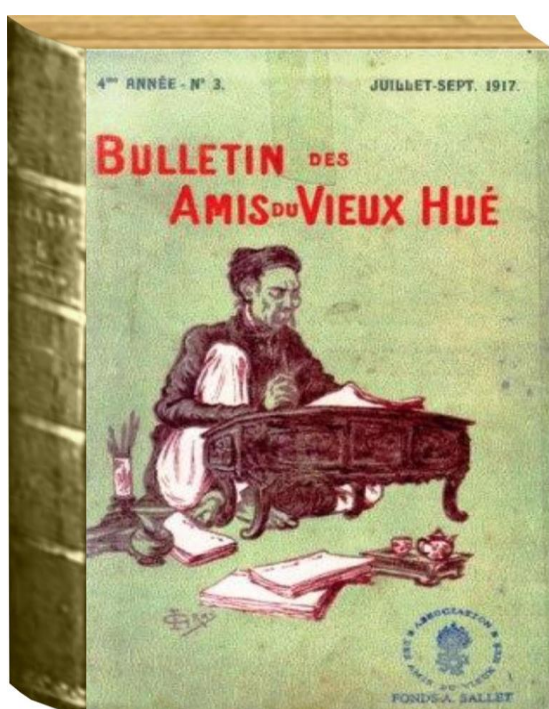
Ông đến Huế ngày 20 tháng 10 năm 1892 và hội kiến với Giám mục Marie Antoine Louis Caspar (tên Việt là *Lộc*), Giám quản tông tòa Giáo phận Huế. Từ năm 1892 đến 1894, ông được bổ nhiệm làm Giáo sư tại Tiểu chủng viện An Ninh (thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị ngày nay), sau đó ông trở về Đại chủng viện Huế. Tháng 10 năm 1895, ông được chuyển làm Chánh xứ Tam Tòa - một giáo xứ ở Quảng Bình. Tại đây, ông đã thực hiện một đề tài nghiên cứu mà sau đó được Viện Khoa học Pháp tặng thưởng vào năm 1903. Ông qua đời tại Huế ngày 6 tháng 7 năm 1955 và được an táng tại nghĩa trang Phú Xuân và nay nằm trong khuôn viên Đại Chủng viện Huế.

(Theo: https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A9opold_Michel_Cadi%C3%A8re).

⁵ Sau đó là Musée Khải Định, nay là Bảo tàng Mỹ thuật cung đình Huế (số 3 Lê Trực, Thành phố Huế).

về triều Nguyễn và về Huế [2, tr.463]. Hình thức của *B.A.V.H* đơn giản nhưng trang trọng. In typo rõ ràng, các sơ đồ, bản đồ ghi chú mạch lạc, tranh ảnh điển hình, nổi bật. Đặc biệt các hoa văn trình bày trong mỗi số, từng tờ bìa, các chương bài lớn đều mang sắc thái riêng rất thanh nhã. Mỗi nơi có một kiểu trình bày hoa văn khác nhau nhưng quen thuộc, mềm mại. Chính hình thức trình bày đậm đà, duyên dáng do các họa sĩ Việt - Pháp sáng tạo ra đã làm cho nhiều người đọc ưa thích, mến mộ.

Nội dung của bộ *B.A.V.H* rất phong phú, đa dạng, đủ các vấn đề về văn hóa, giáo dục, xã hội, nhân văn, nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, thương mại, địa lý, địa chất, dân tộc học... Trong toàn bộ tạp chí này có tất cả gần 500 bài viết gồm nhiều lĩnh vực và hơn 30 bài tiểu dẫn, chú giải quan trọng.



TRANG BÌA CỦA TẬP SAN B.A.V.H (năm 1917) TRANG BÌA CỦA TẬP SAN B.A.V.H (năm 1918)

Nguồn: <http://www.hueworldheritage.org.vn>

KẾT LUẬN

Có thể nói, so với hai đầu đất nước, báo chí Huế ra đời muộn hơn. Mãi đến năm 1913 mới có tờ báo được cho là thủy tổ ra đời là tờ *Le Rigolo* và đến năm 1914 mới có một tờ báo đúng nghĩa được xuất bản là Tập san *B.A.V.H* đều viết bằng tiếng Pháp. Tình hình xuất bản báo chí ở Huế giai đoạn này không mấy sôi động như ở Sài Gòn và Hà Nội, đặc biệt chưa có sự xuất hiện của báo chí tiếng Việt. Sở dĩ như vậy là do ngoài việc Huế cũng phải chịu những chính sách khắt khe về báo chí như hai miền đất nước thì đây còn là kinh đô của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Nơi đây tập trung bộ

Tình hình báo chí ở Huế từ năm 1913 đến trước năm 1927

máy cai trị của cả Trung Kỳ và tỉnh Thừa Thiên Huế. Triều đình phong kiến Trung ương, bộ máy phong kiến địa phương, Toà Khâm sứ Trung Kỳ, Toà Công sứ Thừa Thiên, Viện Cơ mật, Phủ doãn Thừa Thiên câu kết chặt chẽ với nhau, ban hành những quyết định, những chỉ dụ cai trị nhân dân Thừa Thiên và Trung Kỳ. Những ông vua liên tiếp được thực dân Pháp dựng lên nhằm phục vụ cho chính sách cai trị của chúng: Khải Định (lên ngôi ngày 18/5/1916 và mất ngày 16/11/1925), Bảo Đại lên ngôi ngày 8/1/1926 và thoái vị ngày 30/8/1945). Theo yêu cầu của Pháp, ngày 19/4/1919, Khải Định ra đạo dụ thành lập Hội đồng Tư vấn Trung Kỳ giúp chính quyền thực dân cai trị xứ Trung Kỳ. Khi Khải Định mất, Hội đồng Phụ chính thay mặt vua kế vị (Bảo Đại mới 13 tuổi đang học tại Pháp) ký với Toàn quyền Đông Dương một bản Quy ước ngày 6/11/1925, xác định rõ mối quan hệ giữa triều đình với chính quyền bảo hộ Trung Kỳ. Theo Quy ước này, Toà Khâm sứ sẽ thương lượng với Hội đồng Thượng thư sáp nhập ngân sách Nam triều vào ngân sách Trung Kỳ của Pháp và Khâm sứ Pháp sẽ chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng Thượng thư. Như vậy, thực dân Pháp đã thâm tóm quyền lực của triều đình ngay tại kinh đô, biến vua quan triều Nguyễn thành công cụ thừa hành mệnh lệnh của chúng.

Trong hoàn cảnh khó khăn đó, ngoài tờ *B.A.V.H*, ở Huế vẫn chưa có thêm một tờ báo nào, đặc biệt là chưa có báo tiếng Việt. Yêu cầu cho xứ Trung Kỳ có một tờ báo đã thôi thúc những người có tâm huyết với nước, với dân nhiều suy nghĩ, trăn trở. Một trong số đó là Phan Bội Châu. Trong thời gian bị quản thúc ở Huế, Phan Bội Châu đã xin phép nhà cầm quyền cho xuất bản một tờ báo ở ngay kinh thành. Tuy vậy, ý định của cụ Phan đã bị bác bỏ vì cụ đã mang án tù chính trị, lại đang ở thời gian bị quản thúc nên không đủ tiêu chuẩn đứng ra chủ trương một tờ báo như các Sắc lệnh và Nghị định của Nhà nước đã quy định.

Như vậy, tình hình xuất bản báo chí ở mảnh đất Thần kinh trước năm 1927 không mấy rầm rộ như ở Sài Gòn hay Hà Nội. Chỉ đến năm 1927, với sự xuất hiện của tờ báo *Tiếng Dân* do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút thì báo chí Huế mới có bước khởi sắc, đánh dấu sự xuất hiện của báo chí tiếng Việt.

Mặc dù số lượng báo chí ít ỏi, nhưng báo chí Huế trong những năm 1913 - 1927 vẫn có những đóng góp riêng đối với lịch sử Huế nói chung, lịch sử báo chí Huế nói riêng và tuy phát triển không mấy rầm rộ trong giai đoạn đầu nhưng báo chí Huế trong giai đoạn này vẫn mang những ý nghĩa quan trọng, dấu ấn khó quên. Trước hết, đánh dấu sự ra đời của báo chí ở vùng đất Kinh đô, làm tiền đề cho sự phát triển của báo chí Huế trong giai đoạn tiếp theo. Kế đến, tuy chỉ mới ra đời nhưng báo chí Huế đã có ảnh hưởng nhất định đối với một số tầng lớp nhân dân, nhất là tầng lớp trí thức, những người biết tiếng Pháp trên nhiều phương diện chính trị, văn hóa, xã hội. Trong hai tờ báo thuộc phạm vi tìm hiểu thì có đóng góp điển hình là Tập san *B.A.V.H* – một tập san có thời gian tồn tại khá dài và quy mô, số trang lớn. Cuối cùng, sự ít ỏi về số lượng của báo chí Huế trong giai đoạn này và sự vắng bóng của báo chí tiếng Việt đã

cho chúng ta thấy được chính sách khắt khe của Pháp và chính quyền Nam triều cùng nỗ lực của những người sáng lập báo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Dương (2004). *Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng Việt Nam*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Xuân Hoa (2010). Phác thảo lịch sử báo chí Huế trước năm 1945, *Nghiên cứu Huế*, Tập 7, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [3]. Nguyễn Xuân Hoa (2013). *Lịch sử báo chí Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [4]. Đỗ Quang Hưng (2001). *Lịch sử báo chí Việt Nam từ 1865-1945*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [5]. Dương Trung Quốc (2002). *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thành (1992). *Lịch sử báo Tiếng Dân*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [7]. Huỳnh Văn Tông (1973). *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn.
- [8]. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2005). *Địa chí Thừa Thiên Huế (Phần Lịch sử)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

STATUS OF PRESS IN HUE FROM 1913 UNTIL 1927

Nguyen Thi Thuy Nhung

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: thuynhung107@gmail.com

ABSTRACT

The press is the most visible manifestation of civilization, the progress of human society. The birth of the press in Vietnam is a great achievement for the history of the nation. Along with the nationwide press, Hue newspapers before 1945 have achieved many achievements and made great contributions to many aspects of social life. However, compared to the press in two regions of the country, the Hue press appeared later. Hue in particular and Trung Ky in general were the headquarters of the feudal colonial regime, policy of France in Central and Hue was always more strict than other regions. This article will explore the status of the

Tình hình báo chí ở Huế từ năm 1913 đến trước năm 1927

press published in Hue from 1913 (when the first newspaper appeared) until 1927 (before the first Vietnamese newspaper in Hue was published – *Tieng Dan*).

Keywords: Hue Press 1913-1927, Situation of the Hue press, The press in Hue.



Nguyễn Thị Thùy Nhung sinh ngày 10/7/1986 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp Đại học năm 2008 và Thạc sỹ năm 2011 chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang là Giảng viên tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cận đại, Lịch sử báo chí Việt Nam, Khuynh hướng canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX, XX.